

THÔNG BÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 10, kế hoạch công tác tháng 11 năm 2016

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 10 năm 2016

Trong tháng, nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục Thống kê nhìn chung ổn định, yên tâm công tác. Tuy nhiên một lao động hợp đồng còn lo lắng chuẩn bị cho kỳ thi tuyển công chức sắp tới.

Các phòng, các chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác tháng, trong đó đã hoàn thành nghiệm thu, xử lý, tổng hợp các cuộc điều tra mẫu tháng; trên cơ sở đó biên soạn, báo cáo ước tính kịp thời từng lĩnh vực và báo cáo tổng hợp tình hình KT – XH chủ yếu tháng 10 và ước tính cả năm 2016 trên địa bàn tỉnh và các huyện, thành, thị đảm bảo thời gian theo yêu cầu của lãnh đạo địa phương.

Ngoài ra, trong tháng toàn Cục còn hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Triển khai, giám sát, kiểm tra điều tra chăn nuôi, điều tra cá thể phí NLTS thời điểm 01 – 10 – 2016;
- Thanh tra độc lập việc thực hiện điều tra mẫu dịch vụ hàng tháng trên địa bàn huyện Thanh Sơn;
- Tham mưu giúp UBND tỉnh: thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT Kinh tế năm 2017 cấp tỉnh, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã thành lập BCD và Tổ Thường trực theo quy định của BCĐTU; soạn thảo kế hoạch tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền Luật Thống kê năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành cấp tỉnh, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã thực hiện sau hội nghị cấp tỉnh;
- Chuẩn bị triển khai điều tra LĐ-VL và điều tra khuyết tật theo phương án và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê;
- Hoàn thành nghiệm thu với Đoàn công tác của BCD Trung ương;
- Tiếp và làm việc với Đoàn Công tác của Thống kê Myanmar và UNDP;
- Tổ chức Đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm tại một số Cục Thống kê Miền Trung và Miền Nam.

Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 10 năm 2016:

- Đối với tập thể: Có 20/20 đơn vị đạt trên 95,0% điểm thi đua;
- Đối với cán bộ, công chức và LĐHĐ 68: Loại A: 01; Loại B: 81; Loại C: 06; Loại D: 02; Không xếp loại: 06.
- Đối với LĐHĐ chờ thi tuyển công chức: Loại B: 06; Không xếp loại: 02.

Một số tồn tại, hạn chế:

- Còn có công chức công tác tại chi cục Thống kê huyện vi phạm nội quy, quy chế, tiêu chuẩn đạo đức của Thống kê viên;
- Một số cán bộ, công chức đã và đang được phân công làm nhiệm vụ kiểm kê, đánh giá tài sản thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn hạn chế;

- Còn có cán bộ, thống kê viên vẫn vi phạm quy định về cấm hút thuốc lá nơi công sở và nơi công cộng;
- Qua công tác hậu kiểm của lãnh đạo Cục cho thấy:
 - + Công tác biên soạn báo cáo chính thức lâm nghiệp năm 2015 đã vi phạm nguyên tắc, phương pháp nghiệp vụ về: Không so sánh với số liệu cùng kỳ, không thẩm định số liệu, tài liệu của sở, ngành cung cấp trước khi tổng hợp chung,...;
 - + Một số cán bộ, thống kê viên, nhân viên được phân công làm sạch các phiếu tổng điều tra NT-NN-TS năm 2016 (đặc biệt là các phiếu 01/TĐTNN-HO) đã thiếu tinh thần trách nhiệm, không nghiên cứu, nắm chắc nghiệp vụ nên chất lượng làm sạch yếu, còn khá nhiều lỗi loại 1 và loại 2.

2. Kế hoạch công tác tháng 11 năm 2016

Các phòng, các CCTK theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, thực hiện tốt các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình công tác tháng 11 - 2016, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu, các báo cáo định kỳ; xử lý, tổng hợp, biên soạn báo cáo ước tính tháng 11 năm 2016 theo quy định.
- Triển khai, kiểm tra, giám sát điều tra thủy sản thời điểm 01 – 11 – 2016;
- Tập trung kiểm tra, làm sạch, hoàn thiện các phiếu TĐT NT-NN-TS năm 2016 kịp thời bàn giao cho TTTT KV1 theo kế hoạch của BCD TĐT TƯ;
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Trung tâm Dịch vụ thống kê và các Chi hội thống kê thanh toán dứt điểm khối lượng sản phẩm, công việc điều tra, TĐT NT-NN-TS đã hoàn thành trong 10 tháng đầu năm 2016 theo định mức và kết quả số lượng, chất lượng đã được nghiệm thu theo quy định;
- Tổ chức nghiệm thu các sáng kiến, sản phẩm nghiên cứu khoa học; chuẩn bị đánh giá cán bộ, công chức và tiến hành tổng kết, bình xét thi đua năm 2016;
- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định.
- Tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức tốt hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Thống kê 2015; đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, huyện, thành, thị quán triệt theo quy định; soạn thảo kế hoạch thực hiện Đề án Đổi mới quy trình biên soạn GRDP;
- Bổ sung lãnh đạo, điều động một số vị trí đáp ứng yêu cầu một số đơn vị.

Lãnh đạo các phòng, các CCTK có trách nhiệm phổ biến, quán triệt thực hiện Thông báo này đến toàn thể cán bộ, công chức, lao động trong đơn vị. Yêu cầu mọi cán bộ, công chức nêu cao trách nhiệm, tự giác thực hiện chức trách, nhiệm vụ; nội quy, quy chế; chủ trương, chính sách, pháp luật và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vi phạm của mình kể cả các vi phạm được phát hiện qua công tác hậu kiểm./.

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT;
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT. (24b).

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH



Hoàng Minh Lê

Tháng 10 năm 2016

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 28/10/2016)

Số thứ tự	Đơn vị	Lũy kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì			430	422,98	98,37	Giỏi	430	423,0	98,37
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ			430	423,40	98,47	Giỏi	430	423,4	98,47
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng			430	423,34	98,45	Giỏi	430	423,3	98,45
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà			410	403,21	98,34	Giỏi	410	403,2	98,34
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba			430	420,36	97,76	Giỏi	430	420,4	97,76
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh			420	410,35	97,70	Giỏi	420	410,4	97,70
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập			430	423,12	98,40	Giỏi	430	423,1	98,40
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê			410	403,37	98,38	Giỏi	410	403,4	98,38
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông			410	403,60	98,44	Giỏi	410	403,6	98,44
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao			430	423,12	98,40	Giỏi	430	423,1	98,40
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn			430	422,54	98,27	Giỏi	430	422,5	98,27
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy			420	412,85	98,30	Giỏi	420	412,9	98,30
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn			400	393,25	98,31	Giỏi	400	393,3	98,31
14	Phòng Thống kê Tổng hợp			890	876,5	98,48	Giỏi	890	876,5	98,48
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp			170	167,0	98,24	Giỏi	170	167,0	98,24
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD			390	379,0	97,18	Giỏi	390	379,0	97,18
17	Phòng Thống kê Thương mại			320	311,0	97,19	Giỏi	320	311,0	97,19
18	Phòng Thống kê Dân số - VX			160	157,5	98,44	Giỏi	160	157,5	98,44
19	Phòng Thanh tra Thống kê			160	158,0	98,75	Giỏi	160	158,0	98,75
20	Phòng Tổ chức - Hành chính			640	632,0	98,75	Giỏi	640	632,0	98,75
	Cộng	-	-	8.210	8.066	98,25		8.210	8.066	98,25

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 10 NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 28/10/2016)

TÊN ĐƠN VỊ		HỘI ĐỒNG THI ĐUA XẾP LOẠI							
		Công chức, Hợp đồng 68					Hợp đồng nghiệp vụ		
		A	B	C	D	KXL	A	B	KXL
0	Lãnh đạo Cục TK		Lương, Thiệu, Tiêu						
1	Phòng TK Tổng hợp	Hằng	Chiến, Dũng	Linh					
2	Phòng TK Nông nghiệp		Thủy, Năm	Ngọc, Hương, Hà					
3	Phòng TK Công nghiệp-XD		Oanh, Hà, Thủy, Lan Anh, Tú Anh						
4	Phòng Thương mại		Hải, Tuấn, Dương, Thành						
5	Phòng TK Dân số-Văn xã		Luyện, Hùng, Đô, Trang						
6	Phòng Thanh tra Thống kê		Thanh, An	Linh					
7	Phòng Tổ chức - HC		Lê, Dự, Quý, Huyền, Văn, Vân, Quang, Thái, Dũng						
8	Chi cục TK TP Việt Trì		Mai, Tuấn, Minh, Hải, Hương, Linh						
9	Chi cục TK TX Phú Thọ		Việt, Châu, Phú, Thơ, Hồng						
10	CC TK H.Đoan Hùng		Tuấn, Bách, Đô						Hoa
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà		Bình, Thanh			Quỳnh, Xuân			Hằng
12	Chi cục TK H.Thanh Ba		Vui, Nhung, Thảo			Hợp			Hà, Linh
13	Chi cục TK H. Phù Ninh		Nga, Chính, Thủy, Thúy		Thảo				
14	Chi cục TK H. Yên Lập		Thắng, Mai, Ngọc, Hà			Huế			
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê		Thư, Oanh, Lộc, Yên, Tường						
16	CC TK H. Tam Nông		Minh, Tám, Ngọc, Uyên						Thu
17	CC TK H. Lâm Thao		Đạo, Khiêm, Tâm						Anh
18	CC TK H.Thanh Sơn		Toản, Sửu, Loan, Chung			Hương			
19	CC TK H.Thanh Thủy		Tuế, Toàn,	Hằng	Bạch	Hòa			
20	Chi cục TK H.Tân Sơn		Trường, Hòa, Thao, Hùng, Hưng						Cúc
	Cộng	01	81	06	02	06		05	02